PHỤ LỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NỘI VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1257 /QĐ-BNV ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQP quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Quyết định đã công bố
Thủ tục hành chính liên thông xã tỉnh						
1	2.002307	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ Nội vụ	Người có công	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ	547/QĐ-LĐTBXH ngày 21/5/2020
2	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ Nội vụ	Người có công	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ	320/QĐ-BNV ngày 08/4/2025

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NỘI VỤ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NỘI VỤ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP XÃ - TỈNH

1. Tên thủ tục hành chính "Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh".

a. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cá nhân hoặc tổ chức thực hiện mai táng có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cựu chiến binh thường trú trước khi chết hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cựu chiến binh thường trú trước khi chết.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ.

Bước 3: Sở Nội vụ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, ban hành Quyết định giải quyết chế độ trợ cấp mai táng theo Mẫu số 02 Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm căn cứ Quyết định của Sở Nội vụ, tổ chức thực hiện việc chi trả chế độ trợ cấp mai táng cho đối tượng theo quy định.

b. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

c.1. Thành phần hồ sơ

- Bản khai để giải quyết chế độ trợ cấp mai táng theo Mẫu số 01 Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ *(trường hợp các trường thông tin trong Bản khai có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ/cá nhân/tổ chức không phải kê khai thông tin này vào Bản khai điện tử).*

- Bản sao chứng thực giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc cá nhân, tổ chức khai thác được thông tin của giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử từ các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan thì cá nhân, tổ chức không phải nộp giấy tờ này.

- Một trong các giấy tờ xác nhận là cựu chiến binh theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP.

c.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân hoặc tổ chức thực hiện mai táng

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định giải quyết chế độ trợ cấp mai táng.

h. Mẫu đơn, tờ khai:

Bản khai để giải quyết chế độ trợ cấp mai táng theo Mẫu số 01 Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

i. Lệ phí: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cựu chiến binh theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP.

l. Căn cứ pháp lý ban hành

- Nghị định số 150/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh,

- Nghị định số 157/2016/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006.

- Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh.

- Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh và Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Mẫu số 01 Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CỦA CÁ NHÂN HOẶC TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MAI TÁNG ĐỐI VỚI
CỰU CHIẾN BINH ĐÃ CHẾT

1. Họ và tên cựu chiến binh:
Ngày tháng năm sinh: .....
Số định danh cá nhân: ....
Chết ngày ……... tháng ……. năm ....
Giấy chứng tử số…... ngày ….. tháng ..... năm ... của ....
2. Cá nhân hoặc tổ chức nhận trợ cấp mai táng:
a) Cá nhân
Họ và tên:.....
Ngày tháng năm sinh:.....Nam/Nữ: .....
Số định danh cá nhân: .....
Số điện thoại:.....
Là (ghi rõ mối quan hệ) với cựu chiến binh : ……
b) Tổ chức
Tên tổ chức:.....
Địa chỉ: .....
Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ: .....
Số điện thoại:.....

.... ngày... tháng... năm...
Xác nhận của UBND cấp xã
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

...., ngày... tháng... năm...
Cá nhân hoặc đại diện tổ chức
nhận trợ cấp mai táng
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 02 Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

UBND TỈNH, (TP)….. **SỞ NỘI VỤ** ------- Số: /…	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *..., ngày ... tháng ... năm ...*

Số hồ sơ:.../ ….

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết trợ cấp mai táng đối với cựu chiến binh

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ..... ;
Theo đề nghị của……

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Trợ cấp mai táng đối với cá nhân hoặc tổ chức thực hiện mai táng với số tiền là:
……..
(Bằng chữ: ……..)
Họ và tên cựu chiến binh:……
Ngày tháng năm sinh: ……....…
Số định danh cá nhân:……..
Đã chết ngày: ……..
1. Cá nhân thực hiện mai táng
Họ và tên:.....
Số định danh cá nhân: .....
Quan hệ với CCB: .....
2. Tổ chức thực hiện mai táng
Tên tổ chức: …….
Người đại diện theo pháp luật……Chức.vụ: ……..
Ngày tháng năm sinh: .....
Số định danh cá nhân: .....

Điều 2. Trưởng phòng .....……., đơn vị có liên quan và ông (bà) .....…… chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - …. - Lưu: VT,...	**GIÁM ĐỐC** *(Ký tên, đóng dấu)*

2. Tên thủ tục hành chính "Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp"

a. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cá nhân hoặc tổ chức thực hiện mai táng có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thanh niên xung phong thường trú trước khi chết hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thanh niên xung phong thường trú trước khi chết.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ.

Bước 3: Sở Nội vụ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có trách nhiệm:

- Ghép hồ sơ thanh niên xung phong đang quản lý cấp thẻ bảo hiểm y tế (nếu có) với bản khai, bản sao chứng thực giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử để hoàn chỉnh hồ sơ giải quyết trợ cấp mai táng.

- Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Quyết định giải quyết chế độ trợ cấp mai táng theo Mẫu số 06 Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm căn cứ Quyết định của Giám đốc Sở Nội vụ, tổ chức thực hiện việc chi trả chế độ trợ cấp mai táng cho đối tượng theo quy định.

b. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

c.1. Thành phần hồ sơ

a) Thanh niên xung phong đang hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg chết:

- Bản khai theo Mẫu số 03 Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ *(trường hợp các trường thông tin trong Bản khai có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ/cá nhân/tổ chức không phải kê khai thông tin này vào Bản khai điện tử).*

- Bản sao chứng thực giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc cá nhân, tổ chức khai thác được thông tin của giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử từ các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan thì cá nhân, tổ chức không phải nộp giấy tờ này.

b) Thanh niên xung phong không hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg chết:

- Bản khai theo Mẫu số 04 Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ *(trường hợp các trường thông tin trong Bản khai có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ/cá nhân/tổ chức không phải kê khai thông tin này vào Bản khai điện tử).*

- Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ xác nhận là thanh niên xung phong: thẻ đội viên; giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ ở thanh niên xung phong; giấy khen trong thời kỳ tham gia thanh niên xung phong; lý lịch cán bộ, đảng viên có ghi là thanh niên xung phong.

Trường hợp thanh niên xung phong không có giấy tờ nêu trên thì phải có giấy chứng nhận là thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Pháp do Tỉnh, Thành đoàn nơi đối tượng thường trú cấp theo Mẫu số 05 Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Bản sao chứng thực giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử. Trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc cá nhân, tổ chức khai thác được thông tin của giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử từ các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan thì cá nhân, tổ chức không phải nộp giấy tờ này.

c.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân hoặc tổ chức thực hiện mai táng.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định giải quyết chế độ trợ cấp mai táng.

h. Mẫu đơn, tờ khai

- Bản khai theo Mẫu số 03 Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Bản khai theo Mẫu số 04 Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

i. Lệ phí: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thanh niên xung phong theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày

10/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

l. Căn cứ pháp lý ban hành

- Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

- Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

- Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh và Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Mẫu số 03 Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CỦA CÁ NHÂN HOẶC TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MAI TÁNG ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG ĐÃ CHẾT

Họ và tên thanh niên xung phong: ……

Ngày tháng năm sinh: .....

Số định danh cá nhân: .....

Chết ngày .....tháng.....năm.....

Theo Giấy chứng tử số:……, ngày…..tháng…..năm…….

của Ủy ban nhân dân cấp xã:…….....

Số thẻ bảo hiểm y tế:……..

do Giám đốc Bảo hiểm y tế…… cấp ngày ……. tháng…. năm……

Họ tên cá nhân (hoặc tên tổ chức) nhận trợ cấp mai táng:.....

Ngày tháng năm sinh: ……

Số định danh cá nhân: .....

Quan hệ với thanh niên xung phong:…….

.... ngày... tháng... năm...

Xác nhận của UBND cấp xã

Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

.... ngày... tháng... năm...

Cá nhân hoặc đại diện tổ chức nhận trợ cấp mai táng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04 Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CỦA CÁ NHÂN HOẶC TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MAI TÁNG ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG ĐÃ CHẾT

Họ và tên thanh niên xung phong: …….....

Ngày, tháng, năm sinh:……...

Số định danh cá nhân: .....

Là thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp đã hoàn thành nhiệm vụ trở về gia đình, thuộc đơn vị thanh niên xung phong:.....

Được công nhận là thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Pháp theo giấy tờ sau:
.....

….....

.....

Chết ngày .....tháng.....năm.....

Theo Giấy chứng tử số:……., ngày…..…tháng……..năm……

của Ủy ban nhân dân cấp xã: …….

Họ tên cá nhân (hoặc tên tổ chức) nhận trợ cấp mai táng:.....

Ngày tháng năm sinh:…….

Số định danh cá nhân: .....

Quan hệ với thanh niên xung phong:……..

……, ngày …..tháng…..năm……	*……, ngày…… tháng …… năm ……*
Xác nhận của UBND cấp xã	**Cá nhân hoặc đại diện tổ chức**
Chủ tịch	**nhận trợ cấp mai táng**
(ký tên, đóng dấu)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 05 Thông tư số 21/2026/TT-BNV ngày 22/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

TỈNH ĐOÀN, THÀNH ĐOÀN	**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**
-------	----------
Số: /……	*……, ngày tháng năm*

GIẤY CHỨNG NHẬN
Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Pháp

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH (THÀNH) ĐOÀN ……
CHỨNG NHẬN:

Ông (bà): ……, Ngày tháng năm sinh: ……

Số định danh cá nhân: .....

Tham gia thanh niên xung phong ngày …... tháng ...… năm .....

Đã hoàn thành nhiệm vụ trở về gia đình ngày …... tháng …... năm .....

Thuộc đơn vị thanh niên xung phong:

.....

Đề nghị các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong theo quy định.

……, ngày… tháng… năm….	*……, ngày ….tháng…. năm….*
Xác nhận của Hội (Ban Liên lạc)	**TM. BAN THƯỜNG VỤ**
Cựu TNXP cấp tỉnh	**Bí thư**
Chủ tịch	*(Ký tên, đóng dấu)*
(Ký tên, đóng dấu)	